

Số: 44 /QĐ-BV

Hà Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật Điện quang mạch máu và can thiệp

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BV, ngày 02/02/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy chế làm việc;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-SYT ngày 12/02/2014 của Giám đốc Sở y tế Hà Giang về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh được thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-SYT, ngày 17/12/2020 của Sở Y tế Hà Giang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn đối Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ công văn số 10/BHXXH-GĐBHYYT, ngày 08/01/2020 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Giang về trả lời việc thẩm định máy Hệ thống chụp mạch DSA và triển khai DVKT mới của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KHTH, Trưởng khoa CDHA.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho CDHA và các khoa lâm sàng tổ chức triển khai các dịch vụ kỹ thuật Điện quang mạch máu và can thiệp như sau: (Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao cho phòng TCKT phối hợp với phòng CNTT&TT cập nhật kỹ thuật dịch vụ theo Căn cứ Thông tư 13/2019/TT-BYT, ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT, ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Phòng VTTBYT, khoa Dược cung ứng đầy đủ vật tư, hóa chất, thuốc theo quy định.

Điều 3. Căn cứ hướng dẫn về giá trị của kỹ thuật. Bác sỹ các khoa lâm sàng chỉ định dịch vụ phù hợp với tình trạng bệnh, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và theo dõi tiến triển của bệnh.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng khoa, phòng KHTH, TCKT, HCQT, CNTT&TT, CDHA và các khoa liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc;
- Sở Y tế Hà Giang;
- BHXH tỉnh Hà Giang;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Bs CKII. Nguyễn Quốc Dũng

DANH MỤC KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 41/QĐ-BV, ngày 08/01/2021)

TT	Mã tương đương	Mã TT 43, 21	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21
			XVIII. ĐIỆN QUANG
			Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP
			3. Chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)
1.	18.0515.0052	18.515	Chụp động mạch các loại chọc kim trực tiếp số hóa xóa nền
			4. Chụp và can thiệp mạch số hóa xóa nền
2.	18.0519.0055	18.519	Chụp, nong và đặt Stent động mạch chi (trên, dưới) số hóa xóa nền
3.	18.0525.0055	18.525	Chụp và điều trị lấy huyết khối qua ống thông điều trị tắc mạch chi số hóa xóa nền
4.	18.0528.0058	18.528	Chụp và nút mạch điều trị u gan số hóa xóa nền
5.	18.0531.0058	18.531	Chụp và nút hệ tĩnh mạch cửa gan số hóa xóa nền
6.	18.0535.0058	18.535	Chụp và nút mạch điều trị u xơ tử cung số hóa xóa nền
7.	18.0537.0058	18.537	Chụp và nút động mạch tử cung số hóa xóa nền
8.	18.0538.0058	18.538	Chụp và nút giãn tĩnh mạch tinh số hóa xóa nền
9.	18.0543.0058	18.543	Chụp, nong và đặt Stent động mạch thận số hóa xóa nền
10.	18.0550.0058	18.550	Chụp và nút động mạch điều trị cầm máu các tạng số hóa xóa nền
11.	18.0551.0058	18.551	Chụp và nút dị dạng mạch các tạng số hóa xóa nền
12.	18.0553.0057	18.553	Chụp và nút phình động mạch não số hóa xóa nền
13.	18.0554.0057	18.554	Chụp và điều trị phình động mạch não bằng thay đổi dòng chảy số hóa xóa nền
14.	18.0556.0057	18.556	Chụp và nút thông động mạch cảnh xoang hang số hóa xóa nền
15.	18.0561.0058	18.561	Chụp và nút mạch tiền phẫu các khối u số hóa xóa nền
16.	18.0566.0057	18.566	Chụp và can thiệp lấy huyết khối động mạch não số hóa xóa nền
17.	18.0580.0064	18.580	Đốt sóng cao tần điều trị các khối u số hóa xóa nền
18.	18.0582.0059	18.582	Mở thông dạ dày qua da số hóa xóa nền
19.	18.0584.0059	18.584	Điều trị tiêm xơ trực tiếp qua da số hóa xóa nền
20.	18.0587.0061	18.587	Dẫn lưu đường mật số hóa xóa nền
21.	18.0588.0061	18.588	Nong đặt Stent đường mật số hóa xóa nền
22.	18.0590.0059	18.590	Dẫn lưu áp xe ngực/bụng số hóa xóa nền
23.	18.0591.0059	18.591	Dẫn lưu các ổ dịch ngực/bụng số hóa xóa nền
24.	18.0593.0059	18.593	Dẫn lưu bể thận số hóa xóa nền
25.	18.0594.0061	18.594	Đặt sonde JJ số hóa xóa nền
26.	18.0599.0061	18.599	Sinh thiết trong lòng đường mật qua da số hóa xóa nền
27.	18.0600.0064	18.600	Diệt hạch điều trị đau dây V số hóa xóa nền
			ĐIỆN QUANG (BỔ SUNG THÔNG THƯ 21)
28.	18.0681.0058	18.681	Chụp và nút mạch điều trị phì đại lạnh tĩnh tuyến tiền liệt

DANH MỤC KỸ THUẬT TIM MẠCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 41/QĐ-BV, ngày 08/01/2021)

TT	Mã tương đương	Mã TT 43, 21	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21
			B. TIM MẠCH
1	02.0101.0054	2.101	Nong và đặt stent động mạch vành
2	02.0118.0009	2.118	Siêu âm trong lòng mạch vành (iVUS)